

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện dự án khoa học và công nghệ: **Tiếp nhận công nghệ và chế phẩm sinh học xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi tạo phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Bắc Kạn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt tổ chức và cá nhân trúng tuyển là đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2023: Tiếp nhận công nghệ và chế

phẩm sinh học xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi tạo phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 29/TTr-SKHCN ngày 21/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh, với các nội dung cơ bản sau:

1. Thông tin chung

- Tên dự án: Tiếp nhận công nghệ và chế phẩm sinh học xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi tạo phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Bắc Kạn.

- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Cơ quan quản lý: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Viện Khoa học Sự sống - Đại học Thái Nguyên.

- Tổ chức phối hợp chính thực hiện dự án:

+ Công ty Cổ phần Thương mại và Chế biến Nông lâm sản Quyết Thắng;

+ Viện Môi trường Nông nghiệp;

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ Đồn;

+ Hợp tác xã Rượu men lá Bằng Phúc;

+ Hợp tác xã Rượu men lá Thanh Tâm.

- Thời gian thực hiện: 24 tháng (từ tháng 7/2023 đến tháng 6/2025).

2. Mục tiêu dự án

2.1. Mục tiêu chung

Tiếp nhận công nghệ và chế phẩm sinh học xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi tạo phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Bắc Kạn nhằm xử lý chất thải chăn nuôi trâu, bò, lợn làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường đồng thời cung cấp phân bón hữu cơ cho sản xuất nông nghiệp, tiến tới tạo ra các sản phẩm hữu cơ góp phần phát triển nông nghiệp bền vững, đảm bảo vệ sinh môi trường góp phần xây dựng nông thôn mới đồng thời tạo tiền đề cho phát triển du lịch sinh thái các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng được 01 mô hình xử lý chất thải trong chăn nuôi lợn quy mô trang trại. Dự kiến 200 con/lứa trở lên.

- Xây dựng được 03 mô hình xử lý được chất thải trong chăn nuôi lợn quy mô nông hộ, quy mô 20- 60 con/lứa.

- Xây dựng được 02 mô hình xử lý chất thải trong chăn nuôi trâu, bò, quy mô nông hộ, quy mô 5 - 10 con/hộ.

- Sản xuất được 50 - 70 tấn phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi trâu, bò, lợn.

- Xây dựng 02 mô hình thử nghiệm sử dụng sản phẩm phân bón hữu cơ để bón cho một số loại cây trồng (cây quýt Bắc Kạn, cây chè Shan tuyết).

3. Nội dung dự án

3.1. Nội dung 1: Điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng tình hình chăn nuôi, tình trạng ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi trâu, bò, lợn tại tỉnh Bắc Kạn

- Điều tra, thu thập thông tin về tình hình chăn nuôi, tình trạng ô nhiễm môi trường từ dự án, khảo sát, điều tra bằng phiếu điều tra từ các sở ban ngành liên quan, cơ quan quản lý tại tỉnh Bắc Kạn (5 phiếu tổ chức).

- Điều tra, thu thập thông tin về tình hình chăn nuôi tại huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn (100 phiếu cá nhân, 5 phiếu tổ chức).

- Điều tra, thu thập thông tin về tình trạng ô nhiễm môi trường tại huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn (100 phiếu cá nhân, 5 phiếu tổ chức).

- Phạm vi điều tra: Một số Sở, ban, ngành cấp tỉnh và tại một số đơn vị trên địa bàn huyện Chợ Đồn (cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường. Cấp huyện: Cán bộ chuyên môn tại các phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; một số Hợp tác xã và các hộ dân nuôi trâu, bò, lợn tại xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn).

3.2. Nội dung 2: Xây dựng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và mô hình sản xuất phân hữu cơ trong chăn nuôi lợn, trâu, bò

- Xây dựng mô hình xử lý chất thải và sản xuất phân hữu cơ trong chăn nuôi lợn, trâu, bò.

+ Xây dựng 01 mô hình xử lý chất thải chăn nuôi quy mô trang trại lợn. Quy mô trên 200 con/lứa.

+ Xây dựng 03 mô hình xử lý chất thải chăn nuôi quy mô nông hộ chăn nuôi lợn. Quy mô nông hộ hoặc nhóm hộ chăn nuôi 20-60 con/lứa.

+ Xây dựng 02 mô hình xử lý chất thải chăn nuôi quy mô nông hộ nuôi trâu, bò. Quy mô nông hộ hoặc nhóm hộ chăn nuôi 5-10 con/lứa.

Địa điểm triển khai: Xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn

- Đánh giá nước thải sau xử lý của các mô hình xử lý nước thải chăn nuôi lợn.

+ Kết quả sau xử lý đảm bảo đạt yêu cầu:

Quy chuẩn QCVN 01-195:2022/BNNPTNT về nước thải chăn nuôi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hoặc giảm thiểu 60% lượng tổng chất rắn lơ

lùng, pH từ 5-7, giảm thiểu 60% lượng tổng Coliform.

+ Đánh giá đặc điểm, thành phần của nước thải, chất thải chăn nuôi sau khi qua mô hình xử lý: Yêu cầu Quy chuẩn QCVN 01-195:2022/BNNPTNT hoặc giảm thiểu 60% lượng tổng chất rắn lơ lửng, pH từ 5-7.

- Xây dựng 01 mô hình ủ phân hữu cơ từ chất thải sau xử lý: Hoàn thiện quy trình sử dụng chế phẩm vi sinh xử lý chất thải chăn nuôi sản xuất phân bón hữu cơ. Sản xuất được 50-70 tấn phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi trâu, bò, lợn.

3.3. Nội dung 3: Xây dựng mô hình thử nghiệm sử dụng sản phẩm phân bón hữu cơ thử nghiệm để bón cho một số loại cây trồng (cây quýt Bắc Kạn, cây chè Shan tuyết)

- Xây dựng 02 mô hình sử dụng sản phẩm phân bón hữu cơ thử nghiệm để bón cho cây quýt Bắc Kạn và cây chè Shan tuyết.

- Quy mô: Mô hình 02 ha cây quýt Bắc Kạn, 02 ha cây chè Shan tuyết.

3.4. Nội dung 4: Tập huấn kỹ thuật, hội thảo khoa học, tổng kết nghiệm thu dự án

- Biên soạn và ban hành 01 bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi và sản xuất phân hữu cơ quy mô nông hộ; 01 bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi và sản xuất phân hữu cơ quy mô trang trại; 01 bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sử dụng sản phẩm phân hữu cơ từ mô hình xử lý phân bón cho cây quýt Bắc Kạn và chè Shan tuyết.

- Tập huấn 03 lớp: Kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi, sản xuất phân hữu cơ và kỹ thuật sử dụng phân bón hữu cơ cho người dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian 5 ngày/lớp, quy mô 30 người/lớp.

- Tổ chức 01 hội thảo khoa học giới thiệu kết quả của dự án và lấy ý kiến góp ý hoàn thiện các quy trình hướng dẫn kỹ thuật. Quy mô: 50 người tham dự.

- Xây dựng 02 phóng sự tuyên truyền kết quả dự án trên đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn.

4. Kinh phí thực hiện dự án

4.1. Tổng kinh phí thực hiện dự án là: 1.877,836 triệu đồng (*một tỷ tám trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

Trong đó:

- Từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh: 1.798 triệu đồng (*một tỷ bảy trăm chín mươi tám triệu đồng*).

- Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước (*đổi ứng của người dân: trả công lao động; nguyên, vật liệu, năng lượng*): 79,836 triệu đồng (*Bảy mươi chín triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

4.2. Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh chia ra các năm như sau:

- Năm 2023: 441 triệu đồng;

- Năm 2024: 764 triệu đồng;
- Năm 2025: 593 triệu đồng.

4.3. Phương thức thực hiện: Khoán chi từng phần, cụ thể:

- Kinh phí ngân sách nhà nước khoán chi: 1.062.907.200 đồng (*các nội dung khoán chi theo quy định*)

- Kinh phí ngân sách nhà nước không khoán chi: 735.092.800 đồng (*theo thuyết minh dự án, gồm các khoản: Nguyên vật liệu, năng lượng, thiết bị, máy móc, xây dựng, sửa chữa nhỏ và chi khác*).

- Kinh phí của dự án được chia thành các khoản mục tại thuyết minh dự án được Sở Khoa học và Công nghệ xác nhận kèm theo Tờ trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc đơn vị thực hiện dự án, tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan theo đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đạt được các mục tiêu và tiến độ dự án.

2. Giao TS. Nguyễn Thị Thu Hằng - Viện Khoa học Sự sống - Đại học Thái Nguyên làm Chủ nhiệm dự án. Chủ nhiệm dự án có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt và theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Trách nhiệm của của Cơ quan chủ trì/Chủ nhiệm dự án: Tổ chức kiểm tra, đánh giá dự án theo quy định, định kỳ báo cáo 06 tháng/lần hoặc đột xuất (*theo yêu cầu*) với cơ quan quản lý. Khi kết thúc dự án phải có báo cáo đánh giá kết quả toàn diện để Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn đánh giá, nghiệm thu; nộp toàn bộ tài liệu, số liệu liên quan và báo cáo đánh giá kết quả của dự án cho cơ quan quản lý và thực hiện thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước Bắc Kạn, Chủ tịch UBND huyện Chợ Đồn, Chủ tịch UBND xã Bằng Phúc; Thủ trưởng các cơ quan: Chủ trì, phối hợp thực hiện, đơn vị có liên quan và Chủ nhiệm dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&CN (05 bản);
- CVP, PCVP (Ô. Nguyễn);
- Phòng NNTNMT (Ô. Hà);
- Lưu: VT, Cúc.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Quang Nhất